

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN 1942-1943 QUA TƯ LIỆU BÁO CHÍ

NGUYỄN VĂN GIÁC*

Trên cơ sở sưu tập, phân loại, đối sánh các nguồn tư liệu báo chí đương thời, bài viết lần đầu tiên cập nhật sự kiện về Hội chợ Triển lãm Sài Gòn 1942-1943, hội chợ cuối cùng được chính phủ thuộc địa ở Đông Dương tổ chức. Đây là hội chợ diễn tiến với khoảng thời gian dài nhất, quy mô lớn nhất, có số lượt người tham gia đông đảo nhất, bao quát cả 5 xứ của Đông Dương và của Nhật Bản.

Từ khóa: Hội chợ Triển lãm Sài Gòn 1942-1943, tuần báo

Nhận bài ngày: 01/3/2021; *đưa vào biên tập:* 10/3/2021; *phản biện:* 23/3/2021; *duyet đăng:* 3/6/2021

1. DẪN NHẬP

Hội chợ triển lãm thuộc địa là một trong những hình thức thương mại nhằm quảng bá các sản phẩm ưu trội của nền sản xuất thuộc địa, qua đó khuếch trương tiềm năng và khuynh hướng hoạt động của các chủ thể kinh tế có lợi ích quan hệ chặt chẽ với quyền lợi của chính quyền thuộc địa và các tập đoàn tư bản trong nước lẫn quốc tế thời kỳ này.

Sau Hội chợ Hà Nội được tổ chức vào năm 1941, Hội chợ Triển lãm Sài Gòn được tiến hành trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/1942 đến 20/2/1943.

Tuy vậy, các công trình nghiên cứu lịch sử - văn hóa trước nay chưa đề cập đến sự kiện này. Qua khảo cứu các tư liệu liên quan cho thấy, bài viết *Vai trò của người Pháp đối với hoạt động triển lãm và hội chợ ở Hà Nội trước năm 1945* của Vũ Minh Hương (2000) đã có cách tiếp cận lịch sử thuộc địa khá mới mẻ, lần đầu tiên cập nhật trực diện vấn đề thương mại - hội chợ; hướng nghiên cứu đó được kế thừa qua *Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hóa Việt Nam thời cận đại* do Đỗ Quang Hưng chủ biên (2019), song cũng chỉ dừng lại ở Hội chợ Hà Nội năm 1941, như lời tổng kết: “Hội chợ năm 1941 cũng là hội chợ cuối cùng người Pháp tổ chức

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

được ở Việt Nam” (Đỗ Quang Hưng 2019: 266). Các chuyên khảo về Nam Bộ nói chung, Gia Định và Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng cũng hoàn toàn vắng bóng sự kiện sôi động nêu trên.

Vì thiếu vắng những tư liệu chính thức từ phía các chính phủ thời thuộc địa nên trong bài viết này, tác giả không thể đi sâu luận giải mục đích, kết quả, ý nghĩa thực tế của sự kiện mà chủ yếu tập trung công bố một phần tư liệu khai thác được qua báo chí nhằm gợi mở những công trình nghiên cứu tiếp sau.

2. ĐÔI NÉT VỀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN

Hoạt động hội chợ hay đấu xảo đã được chính phủ thuộc địa ở Nam Kỳ tổ chức lần đầu tiên tại Sài Gòn vào đầu năm 1866, và lần sau cùng vào 6 giờ chiều ngày 19/12/1942. Hội chợ Triển lãm Sài Gòn lần cuối này được khai mạc bởi Toàn quyền Jean Decoux và chính thức bắt đầu hoạt động vào sáng ngày 20/12/1942, lúc 10 giờ (K.V, 1942: 3, 18).

Hội chợ dự kiến kéo dài một tháng, tức đến 20/1/1943 bế mạc. Tuy nhiên, “Nhơn [nhân] thấy Hội chợ Saigon thâu [thu] hoạch được kết quả rất tốt đẹp, quan Toàn quyền ban phép cho Hội chợ được mở cửa thêm một tháng nữa” (*Nam Kỳ Tuần báo*, 1943, số 21: 23). Như vậy, Hội chợ Triển lãm Sài Gòn đã diễn ra 60 ngày, chưa kể ngày khai mạc và ngày bế mạc. Đây là kỳ hội chợ triển lãm dài ngày nhất trong lịch sử kinh tế - văn hóa của Liên bang Đông Dương. Hồ Văn

Trung (Giám đốc *Nam Kỳ Tuần báo*) nhận xét: “Nói ‘Hội chợ Triển lãm Saigon không lồ’ không phải là lời nói thái quá. Thiệt như vậy, các sắc nhơn [nhân]⁽¹⁾ dân trong Liên bang Đông Pháp hoan nghênh cuộc Hội chợ này một cách đặc biệt, thuở nay chưa từng thấy. Thiên hạ đi xem Hội chợ đến nỗi các đường các nẻo đều chật nức, chen lấn nhau mà vô cửa như nước tràn bờ.

Còn trong Hội chợ, thì số gian hàng nhiều không thể kể cho xiết; nhiều mà lại cất theo kiểu mẫu tối tân, lộng lẫy, giữa một khoảnh công viên diện tích minh mông, thảo mộc trù mật, làm cho cảnh tuy phồn thịnh, song không mất vẻ thanh nhã.

Sự triển lãm thì chia có thứ tự rành rẽ...” (*Nam Kỳ Tuần báo*, 1943, số 21: 23).

Nhà báo Trúc Hà (1942: 13-15, 30) cho biết: cách bố trí của Hội chợ được mô tả theo lối biểu trưng bởi ngành nghề hay chuyên môn, với sở Học chánh, gian hàng Sử ký, Mỹ thuật, Chuyên môn Giáo dục, gian hàng Nhứt Bồn, sở Công nghệ bồn xứ, sở Hải Lục Không quân và Vận tải, gian hàng Canh nông, Trường Viễn Đông Bác cổ, cùng nhiều gian hàng vui chơi giải trí, thưởng thức ẩm thực, có cả các trò đồ đen...

“Mấy ngày đầu Hội chợ Saigon được kết quả hết sức mỹ mãn. Trong 7 ngày đầu số người vào xem tới 329.426 người. Riêng ngày 26 Décembre [ngày thứ bảy, cuối tuần đầu - TG] có tới 61.258 người vào xem” (N.T, 1942: 25).

Theo *Phóng sự tuần báo* (1943, số 317) sau gần 3 tuần lễ “Hội chợ Saigon vẫn được công chúng hoan nghênh nhiệt liệt. Có cơ hội tốt đẹp nào cho bằng, với hai cắc bạc, tiền vô cửa ta có thể lãnh hội những điều ích lợi cho trí thức và tinh thần của 5 xứ Liên bang.

Mỗi ngày mỗi được số người rất đông đến viếng (...) Nếu kể luôn 10.000 lá cát [card] vô cửa khỏi trả tiền thì trung bình mỗi ngày số người vào cửa Hội chợ có đến 50 ngàn. Hãng thông tin ấy cho biết thêm rằng cũng trong thời gian trên đây nội gian hàng Nhứt Bồn có đến 640.000 người vào xem, một con số khổng lồ tính ra gần bằng số dân cư ngụ tại Địa phương Saigon - Cholon.

Và cũng trong thời gian trên đây gian hàng của Nhứt bán ra trên 10.000 cuốn sách và báo chí nói về Nhứt”.

Sang trung tuần tháng 2/1943, *Nam Kỳ Tuần báo* (1943, số 24: 5) thông tin: “Hội chợ gần ngày bế mạc, song khách vẫn còn đông nườm nượp”; để sang số ra ngày 25/2/1943, tờ báo này tuyên bố: “Bữa chúa nhứt 21 Fév, Hội chợ Saigon đã đóng cửa. Tính chung số khách vào viếng Hội chợ trong 2 tháng có gần 2 triệu người. Ấy cũng là một cái kỷ lục”.

Trong khi đó, số 2807 ra ngày 9/3/1943 của *Trung Hòa báo* lại có những thống kê khá chi tiết về quy mô số người tham gia, để rồi tổng kết: “Tính từ khi mở, Hội chợ đã được 1.654.329, cộng với 187.884 là tất cả

được 1.842.213 người vào xem Hội chợ. Thêm vào số ấy, lại có 13.000 học sinh, 5.000 nhà binh Pháp - Nhật, 3.000 người ở các hội đoàn và những người có thể ra vào luôn, có thể cho tổng số người vào xem Hội chợ là 2 triệu 4 vạn 854 người”.

Nhìn chung, Hội chợ Triển lãm Sài Gòn 1942-1943 là một kỳ Hội chợ dài ngày, quy mô với đa dạng các gian hàng trưng bày, có sự tham gia không chỉ cả 5 xứ thuộc Liên bang Đông Dương mà bên cạnh Pháp quốc còn có Nhật Bản. Đây mới thực là lần hội chợ triển lãm cuối cùng được tổ chức ở Việt Nam trước khi kết thúc chế độ Pháp trị lần thứ nhất.

3. ĐẶC TẢ MỘT SỐ GIAN HÀNG TẠI HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN

Hội chợ Triển lãm Sài Gòn diễn tiến ngay tại thủ phủ xứ thuộc địa Nam Kỳ, vì vậy đã được các báo cập nhật nhanh chóng và thông tin kịp thời, rộng rãi. Phương tiện truyền thông đại chúng mô tả, quảng bá nhiều loại sản phẩm thuộc các ngành nghề, và đã thu hút sự quan sát không chỉ của số đông người tham quan mà còn cả các ký giả, bao gồm công nghệ, mỹ thuật, thông tin - tuyên truyền, lịch sử có xuất xứ nội địa Đông Dương, cùng với những thành tựu tiên tiến của nền sản xuất công nghiệp Âu - Nhật.

3.1. Công nghệ

Trong *Hội chợ Triển lãm Saigon - Đi viếng vài gian hàng* ký giả N.T. mô tả khá tập trung và cuốn hút những sản phẩm được trưng bày trong bốn gian

hàng: Tiểu công nghệ, gian Thợ khéo, gian Giáo dục chuyên môn và gian Kỹ nghệ (cả bốn gian hàng này đều cùng thuộc về lĩnh vực công nghệ).

Ở gian Tiểu Công nghệ, đối diện với bốn tấm bảng treo trên vách hiển lộ các thông số về số lượng nhân công cùng giá trị tạo tác tính bằng tiền của bốn xứ Đông Dương, bao gồm Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Cao Miên là các hiện vật đặc trưng được sắp xếp theo từng nhóm sản phẩm: đồ thực phẩm (mứt, đồ hộp, rượu, giấm v.v...); đồ vải (tơ lụa, tuyết so, vải bông, đồ dệt, khảm); đồ bện - đan (dây chạc, chiếu, thúng, rổ); đồ càn dùng trong nhà bằng thiếc hay bằng cây (vòi nước, ống khóa, đồ đồng, đồ thau); giấy - đồ dùng trên bàn viết (giấy cứng, càn viết, viết chì, mực, keo v.v...); đồ bằng chai, đồ gốm, chén bát; da thuộc, đồ nhuộm; đèn và dầu mỡ để đốt; đồ chơi bằng cây, bằng thiếc... (N.T, 1942: 24).

Gian Thợ khéo được mô tả: “Thiết tưởng, trong Hội chợ, đây là vui vẻ và hoạt động nhứt. Đặc sắc hơn hết là những máy dệt. Có cái giản tiện, có cái phiền phức [tinh xảo]. Luôn luôn tiếng máy chạy không phút nào ngưng. Tôi nom thấy hai người đàn bà, người Mán thì phải, đương dệt một cái máy hết sức đơn sơ và thật mất công. Những cái máy khác làm một giờ có lẽ cái này phải làm ba, bốn giờ mới được kết quả bằng... Ở gian hàng này có thợ chạm, thợ làm đồi mồi, nhiều món chưng [trưng] bày rất mỹ thuật, người coi tấm tắc khen không

ngớt. Rồi các bạn lại xem nắn nôi, chén bát, sẽ thấy các chị thợ lui cui bóp nặn đất sét” (N.T, 1942: 24).

Sang gian Giáo dục chuyên môn, “... gồm có tất cả các trường dạy làm ren, dạy dệt, dạy kỹ nghệ, dạy làm thợ máy và các trường Nữ công Tân Định, Dakao v.v... Ở đây thật là chen chùn [chân] không lọt, vì người xem đông nức. Nhứt là chung quanh những cái máy hơi nước, máy dầu sắn [xăng] đương chạy. Lạ mắt hơn hết là chúng ta thấy, ở trong cái máy có những gì và lúc máy đương chạy, ở trong ấy hoạt động như thế nào. Chúng ta còn thấy một cái sân máy bay nhỏ lại và một vòm sông, ghe thuyền lên nghển, với ít chiếc tàu đương dất ghe” (N.T, 1942: 25).

Hàng kỹ nghệ mang tính cách kỹ thuật - thực hành được xếp đặt thành ba gian với nhiều biểu mẫu và kiểu mẫu do các hãng Đông Dương tạo tác. Một trong những hoạt động máy móc được tái hiện khá thú vị ghi lại như sau: “Và có một cái máy vắn thuốc đang chạy cho công chúng coi. Có vài ba người đứng xem chừng cho máy chạy. Ghi trong năm phút đồng hồ mà sản xuất huyền thiên [thuyền] điều thuốc, trông chừng một trăm người vắn tay 1 giờ chưa chắc theo kịp cái kết quả của cái máy ấy trong năm mươi phút đồng hồ” (N.T, 1942: 25).

Tràng An báo từ ngày 10/12/1942, tức trước khi Hội chợ chính thức khai trương, cũng đã có những mô tả sôi động và ấn tượng về các gian hàng công nghệ.

“Có một chỗ rất đáng xem, là vì chưa từng có trong hội chợ nào, ấy là ‘làng công nghệ Đông Pháp’...”

Riêng xứ Trung Kỳ đã chiếm hết sáu, bảy căn nhà trong ‘làng công nghệ’ này. Trung Kỳ sẽ triển lãm những công nghệ đặc biệt. Như kinh thành Huế trình bày những người thợ khéo đang đóng ‘giày Kinh’, thứ giày rất mỹ thuật, các nhà quý phái ‘Thần kinh’ năng dùng.

Tỉnh Quảng Nam sẽ trưng bày xưởng dệt các thứ gấm có bông lớn để may áo lễ phục các quan. Nên để ý rằng về nghề dệt gấm này, các nhà công nghệ Quảng Nam đã canh cải và dùng một bàn máy dệt kiểu ‘Jarquard’, do một thợ bổn xứ chế ra. Trong cuộc đấu xảo công nghệ tại Hà Nội năm ngoái, bàn máy này đã chiếm giải nhất.

Tỉnh Qui Nhơn sẽ trình bày những người thợ dệt nhiều.

Tỉnh Thanh Hóa sẽ triển lãm nghề làm chén bát, bình tích...

Một tỉnh khác ở Trung Kỳ sẽ cho ta xem những người thợ dùng vỏ dừa làm đồ đựng bình nước cho ẩm, làm nút... Một tỉnh khác nữa sẽ phô bày những thợ làm nón lá mà các cô gái Huế thường đội.

Còn xứ Bắc Kỳ thì có nhiều thứ công nghệ, không thể đem ra trình hết trong Hội chợ được, nên nhà tổ chức chỉ lựa những kỹ nghệ đặc sắc: công nghệ vải, tơ lụa, dệt khăn long [lông] lau mặt của tỉnh Hà Đông; các thứ đồ chơi trẻ con bằng gỗ; các đồ cần xà cừ, đồ đồi mồi v.v...

Xứ Lào sẽ trình bày những thợ làm nữ trang và vàng bạc, thợ dệt các thứ vải Lào bền chắc và hoa mỹ.

Xứ Cao Mên sẽ có những thợ làm khăn choàng Mã Lai, làm chiếu Kompong Chnang, làm mền và vải Kompong Cham, dệt lụa Prei Veng và Kondol, làm da thuộc của tỉnh Siemréap, những đồ chạm trổ và khí giới rất mỹ thuật của tỉnh Pursat.

Xứ Nam Kỳ, với những bàn dệt của trường Châu Đốc, những thợ làm lãnh Tân Châu, thợ dệt chăn và các thứ vải đẹp của Triton [Tri Tôn], thợ làm đồ gốm của Thủ Dầu Một (*Tràng An báo*, 1942, số 106: 1).

Theo trên, Hội chợ Triển lãm Sài Gòn không chỉ tái hiện các dòng sản phẩm đa dạng của các xứ thuộc địa Đông Dương mà còn cho thấy tiềm năng to lớn nhiều mặt của nền sản xuất thủ công nghệ bản địa.

3.2. Mỹ thuật

Gian hàng Mỹ thuật tại Hội chợ Triển lãm Sài Gòn được L.T.K đề cập khá chi tiết trong bài viết *Mỹ thuật Việt Nam tại Hội chợ Saigon*: “Khắp ba căn cao, rộng minh mông mà đông đầy những tranh, những đồ sơn và đồ gốm. Có thể nói là bẽ bộn. Thoạt mới vào, người ta phải bát ngát, ngỡ ngàng. Người ta phải nhớ đến những cuộc triển lãm họa phẩm Nhật với tất cả cái khéo léo về cách trình bày những tác phẩm. Những bức họa lựa chọn chỉ vừa đủ, bày hàng lối, bên dưới bức chạy dài, đó đây vài cái bình trên cắm năm ba đoá cúc. Tất cả một nghệ thuật bài trí rất giản dị và tinh

tế... Những sản phẩm của nghệ sĩ ta hơi nhiều (đó cũng tỏ nổi một sức làm việc ghê gớm), nên khiến cho người xem tranh đến xem, hoa cả mắt, nhất là khi thấy đồ sơn, đồ bạc, đồ gốm, đồ gỗ và tranh lẫn lộn, chen chúc nhau mà ‘đứng’, mà ‘ngồi’... người ta cũng có thể nhận được ở gian giữa những sản phẩm của Trường Mỹ thuật Hanoi, bên cạnh những kết quả của Trường Gia Định và Thủ Dầu Một và bên trái là những tranh lụa bày trong cuộc triển lãm Tokyo sắp tới đây. Cuộc triển lãm này là cái ‘đỉnh’ của gian hàng Mỹ thuật. Và cũng là cái ‘đỉnh’ của Hội chợ nữa” (*Nam Kỳ Tuần báo*, 1943, số 24: 14-15).

Sau khi điểm luận một lượt các họa phẩm trưng bày của một số tác giả nổi tiếng sinh thời, bài báo nhận định: “Bằng vào những họa phẩm như của Cẩn [Trần Văn Cẩn], của Nguyễn Đỗ Cung, Tô Ngọc Vân, quả thật mỹ thuật Việt Nam, ta đã thấy, đúng như lời của họa sĩ Foujita tuyên bố với một phóng viên Annam, có rất nhiều đặc sắc. Nó không giống mỹ thuật Nhật hoặc mỹ thuật Pháp và lúc nào cũng giữ được đặc sắc. Nhưng cái đặc sắc ấy nó chưa rõ hẳn cái tính cách Annam” (L.T.K., 1942: 8).

Trong khi đó, kỹ nghệ sơn Việt lại được đánh giá cao cả về bản sắc lẫn hội nhập, theo L.T.K. (1942: 8): “Cái tính cách quê hương ấy có lẽ người ta dễ tìm thấy hơn ở những bức bình phong sơn và những tranh sơn bày la liệt cả ba gian phòng... Nghề sơn Annam đã tiến một cách rất mau

chóng. Hiện nay những sản phẩm về sơn của nghệ sĩ Việt Nam đã có một địa vị vững vàng và đang còn có thể phát triển một cách lớn lao hơn nữa. Những ‘sơn’ của Nguyễn Gia Trí tiếc thay vắng mặt, nhưng những ‘sơn’ của Nguyễn Văn Ty cũng đủ tỏ được cái đặc sắc ấy”.

Các ngành kỹ nghệ khác tại Hội chợ, như đồ gốm, đồ gỗ và kiến trúc, cũng được đề cao như sau: “... gian Trường Gia Định, Thủ Dầu Một và Trường Mỹ thuật Hà Nội. Mỗi gian này cũng có thể cho ta hay nhiều điều mà tôi sẽ có dịp nói rõ ở đây sau. Tất cả, nhứt là những đồ gốm của trường Biên Hòa, đồ gỗ của Gia Định đều tỏ một sức làm việc tinh tế và cần cù. Những công việc tỉ mỉ đó đủ tỏ những nghệ sĩ Annam rất có khiếu về mỹ thuật, vừa có biệt tài và rất nhẫn nại trong cách cấu tạo... Biệt tài đó và sức nhẫn nại đó càng thấy rõ rệt trong nghề kiến trúc nữa. Nghệ thuật này ở Đông Pháp đã phát triển rất mau. Và trong dịp Hội chợ Triển lãm này, nhiều kiến trúc sư Annam đã có dịp tỏ tài được một cách đầy đủ... Cứ nhìn những gian nhà, không, những tòa lầu mới đứng, đồ sộ, bát ngát trong Hội chợ, ai cũng phải tin rằng rồi đây sẽ còn có nhiều sự thành công về nghệ thuật kiến trúc ở đây” (L.T.K., 1942: 8).

Có lẽ điều đáng kể nhất là lời bình giải của một nghệ sĩ người Pháp am hiểu chuyên sâu mỹ thuật không được kể rõ tên tuổi cùng tham quan tại gian hàng hội họa này, khi đối sánh tác

phẩm của một người Pháp với một người Việt, được ký giả thuật lại như sau: “Theo ý ông, thì 4 pho tượng nhỏ truyền thần của nhà điêu khắc E. Jouchère chỉ cho ta hiểu một nghệ sĩ theo lối thiên tạo, nghĩa là sản xuất theo sự trông thấy mà thôi, song không thể chỉ cho ta rõ người thuộc về ngành [ngành] nào, phái nào. Trong một cuộc Triển lãm lớn, nhà điêu khắc nên cho ta xem một pho khỏa thân ta mới thấy tài năng được. Ta mong đợi một cái gì làm cho ta cảm hơn, một pho khỏa thân, người Annam với đá Annam thì mới quý... Bước lại hai pho tượng lớn như thiết và khỏa thân của G. Khánh, một pho bằng đá cứng miền Bắc chạm một cô gái đương trang điểm và một pho bằng gỗ gụ, thì ông bạn tôi nói hai công trình này đáng để ý, vì nghệ sĩ đã tỏ được bản năng của mình một cách đầy đủ. Những đường mềm mại, cái điệu tươi đẹp xem ngả nào cũng ngoạn mục, đó là chỗ khó của nghề điêu khắc, mà nghệ sĩ đã làm được hoàn toàn” (Hồ Văn Trung, 1943: 3-4).

Tương tự, một số tên tuổi nghệ sĩ Pháp quốc dường như không còn giữ được sự ngưỡng mộ như trước qua lối thẩm định của du khách người Pháp kể trên: “Đến những bức của họa sĩ Barrière, Bate Gauguin, Inguimberty và của bà Brecq, thì ông bạn nhận xét công phu dày dặn của mỗi người, song với tác phẩm của Inguimberty thì lại tiếc nét vẽ không được mạnh bạo, màu sắc không được nồng nàn, như những bức họa xưa,

khi họa sĩ mới đến xứ này” (Hồ Văn Trung, 1943: 3-4).

Cùng với lối đánh giá khách quan và chứa chan nhiệt huyết khích lệ dành cho người Việt đó, một thể hệ nghệ sĩ hội họa tiên phong cũng đã được nhận diện và vinh danh: “... đáng trông cậy nhứt vào mấy nghệ sĩ có biệt tài, là những người lính tiên phong chuyên xây móng đắp nền cho tương lai. Ngọn bút của mấy họa sĩ Lê Văn Đệ, Trần Văn Cẩn, Lương Xuân Nhị, Tô Ngọc Vân, linh động bạo dạn, uyển chuyển, huyền bí, cảm hóa, thổi miền khách xem hơn hết” (Hồ Văn Trung, 1943: 4). Ưu trội của từng nghệ sĩ gắn với tác phẩm được đem ra phân diện một cách cụ thể: *Trong màn thừa* của Lê Văn Đệ thì mềm mại, màu thuốc dung hòa, ấm áp dịu dàng như bầu trời sáng xuân, được công chúng ái mộ hơn hết nên lúc nào cũng có đông người thưởng thức và tán dương; *Gánh lúa* của Trần Văn Cẩn tỏ ra rất bạo nét, cho thấy “họa sĩ muốn đi xa tạo hóa”; phong cảnh quê nói chung của Lương Xuân Nhị với màu thanh tao, nét tuấn tú, vẽ sơn sáng láng, “chứa đầy hứa hẹn tương lai”; bức *Thiếu nữ* của Tô Ngọc Vân tỏ rõ biệt tài của nghệ sĩ “phô bày sự tương phản các màu chói lọi mà vẫn hòa hiệp với nhau” (Hồ Văn Trung, 1943: 4)...

Ở một góc nhìn khác chuyên về tranh cảnh, ký giả Tam Cang của *Phóng sự* cho biết về số tác phẩm trưng bày tại hội chợ bao gồm những tranh vẽ gửi đi triển lãm tại Đông Kinh thuộc bốn nhóm nghệ sĩ, bao gồm Hiệp Tác hội

Thủ công ở Thủ Dầu Một và Biên Hòa, của các nhà hội họa tỉnh Gia Định và Trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội; về sự ái mộ hội họa nói riêng thì không chỉ tư nhân bỏ tiền mua tranh cảnh nhiều mà ngay cả quan Toàn quyền Decoux và Miên hoàng Sihanouk cũng đã mua một số bức; về tài năng thì một họa sĩ trẻ có nhiều triển vọng được đề cao là U Văn An (Ủ Văn An) mà một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự thành công của tác phẩm thuộc về kỹ thuật sơn, thông qua đội ngũ thợ sơn có xuất xứ từ vùng đất Thủ Dầu Một. Ký giả cho biết: “Khác hơn người Bắc, họa sĩ U Văn An đã tìm được một cách chế sơn tuyệt hảo, hoàn toàn Nam Kỳ, để cho màu sơn của họa sĩ được vĩnh viễn... Những người thợ làm việc cho họa sĩ, đều được họa sĩ lựa chọn trong những cựu sinh viên có tài ở Trường Mỹ thuật Thudaumot, vì nơi đây, một ông tổ về nghề sơn ở Nam Kỳ lâu nay sống trong bóng tối, đã truyền cái nghề ấy” (Tam Cang, 1943: 11).

Có thể nhận thấy các gian hàng Mỹ thuật tại Hội chợ Triển lãm Sài Gòn đã trưng bày các tác phẩm của những họa sĩ hàng đầu Việt Nam đương thời. Đáng lưu ý hơn, còn có gian hàng riêng giới thiệu tranh của một số họa sĩ xuất thân từ các trường mỹ thuật địa phương thuộc Nam Kỳ, như Thủ Dầu Một hay Biên Hòa.

3.3. Thông tin - báo chí - tuyên truyền

Gian hàng về lĩnh vực truyền thông có tên nguyên ngữ là Information Presse Propagande hoặc gọi tắt I.P.P., được

đánh giá: “... là bộ óc thông minh của quốc gia, nó là món ăn tinh thần của một dân tộc. Nó là tai mắt miệng lưỡi của tất cả mọi người” (Đỗ Quyên, 1943: 18).

Theo Đỗ Quyên (1943: 18) của tờ *Nam Kỳ Tuần báo*, đó là một gian trưng bày được mô tả là khá kén khách, trang nghiêm, bắt đầu bởi phòng báo chí với vô số ấn phẩm của các tòa báo *Nam Kỳ*, *Đại Việt*, *Indochine*... cùng Nhà sách Nguyễn Khánh Đàm, Nhà in I.D.E.O. ở Hà Nội, Nhà in Portail, Ardin ở Sài Gòn... Trong đó, “Khách chú ý nhất là những hình ảnh nhà văn nhà báo tân cựu, kiểu mẫu Trường thi Nam Định hồi trước, các số báo tết đã qua, những quyển sách khó kiếm, dòng bìa thật đẹp”. Phòng kế theo bên trong được xác định là địa phận chính I.P.P. của Nam Kỳ và Cao Miên, với vô số bản đồ cùng tranh ảnh.

Ký giả tờ *Saigon* đã tiến hành hệ thống hóa lần chi tiết hơn với sự quảng bá các loại giấy nội địa dùng để in ấn, các tác giả văn chương kim cổ và giới chủ bút đi kèm ấn phẩm của mình, biểu thị trên hai tám bản đồ ấn tượng và cho biết: “Đây là một bức địa đồ Bắc Kỳ rất lớn: Trông vào, ta thấy các hãng làm giấy Bắc Kỳ ở vào vùng nào, đốn tre ở đâu để làm giấy và chuyên chở bằng cách nào để đem tre về hãng. Dưới bức địa đồ ấy, có nhiều thứ giấy; các nhà thủ công làm giấy màu, giấy viết thơ, giấy in sách văn vân, rất mịn màng... Một tám địa đồ văn chương rất lớn chỉ rõ quê hương

của các nhà danh sĩ. Đối diện với bức địa đồ ấy có một khuôn kiến [kính] lồng những bút tích của các nhà danh sĩ xưa như Trương Hán Siêu, Chu Mạnh Trinh, Chúa Trịnh. Lại cũng có treo ảnh các nhà văn xưa và nay mà các nhà yêu văn ai ai cũng muốn biết: ảnh Dương Lâm, Phan Thanh Giản [Giản], Yên Đỗ, Hồ Biểu Chánh, Khái Hưng, Thế Lữ, Nhất Linh, Lê Văn Trương vân vân. Ta cũng được xem ở chỗ này những tờ báo mà lâu nay ta nghe tên nhưng không thấy mặt như tờ *Gia Định báo* và *Nông Cổ mín đàm*" (*Saigon*, 1942, số 15246: 1).

Kiểu mẫu Trường thi Nam Định mà *Nam Kỳ Tuần báo* chỉ nhắc thoáng qua, lại được nhật báo *Saigon* mô tả tương đối tường tận rằng "Những cái mới lạ làm cho các nhà hoài cổ thỏa mãn là họa đồ và tượng hình trường thi ngày xưa. Phần đông chúng ta được nghe những người lớn tuổi nói chuyện, thi hội, thi đình, việc đóng chống cất lều ở trường thi và hiếu kỳ, ta muốn tận mắt xem một ông đồ với một tiểu đồng mang chống xách lều đi tận kinh nhập trường thi. Ở gian hàng Truyền thông và Báo giới, tuy ta không thấy trường thi thật nhưng ta được xem một trường thi nhỏ bằng cây [gỗ] với ngày vô [nhập trường thi], những chỗ thí sanh [thí sinh] làm bài, các chỗ ngồi của Giám viên, Sơ khảo; ta cũng được xem một cái lều và một cái chống nhỏ, ống quyển và quyển thi. Hơn nữa, ta được dự vào cuộc vinh quy của một ông nghè" (*Saigon*, 1942, số 15246: 1).

Đó hẳn là sự phô bày của một loại hình mỹ thuật được định danh là đồ họa.

Cũng tại đây, hai ấn bản thể hiện rõ nét khuynh hướng chính trị đề huề Pháp - Việt, trong điều kiện Pháp quốc và Liên bang Đông Pháp đều bại trận trước các đối thủ của mình trong cuộc chiến tranh thế giới, đã được phô trương đặc biệt⁽²⁾ (*Saigon*, 1942, số 15246: 2).

Đồng thời, khá ngạc nhiên và thú vị khi viên ký giả của tờ nhật báo *Saigon* lại lên tiếng khen *Nam Kỳ Tuần báo*, còn ấn phẩm song sinh của nó là *Đại Việt tạp chí* nhận được sự ngưỡng mộ: "Cách trình bày của tờ *Đại Việt tạp chí* [Đại Việt tạp chí] rất nên để ý. Bên cạnh tờ *Đại Việt* xuất bản năm nay, có để kèm một tờ *Đại Việt* năm 1918 mà cách ấn loát cũng đã có phần đẹp đẽ"⁽³⁾ (*Saigon*, 1942, số 15246: 1).

Có thể nhận diện một cách khách quan rằng những ấn bản Tạp chí vừa nêu đã thể hiện một phong cách báo chí rất chuyên nghiệp không chỉ đương thời mà kể cả sau này, chưa kể nội dung cập nhật vừa khoa học, đa ngành vừa thực nghiệp, lời cuốn.

3.4. Lịch sử

Gian Lịch sử, nguyên ngữ là Pavillon Historique được nhà báo Lê Thọ Xuân (1942: 16) mô tả ấn tượng với 7 hoặc 8 tấm địa đồ trình bày diễn biến Càn vương của hậu duệ chúa Nguyễn là Nguyễn Phúc Ánh, khởi đầu từ biển cổ rời bỏ kinh thành Phú Xuân tìm đường vào Gia Định (1775) đến lúc thu phục Huế từ triều đình Tây Sơn

Nguyễn Quang Toàn (1801), bao gồm 5 tấm về xứ Nam Kỳ, 2 tấm về xứ Trung Kỳ, lại có thêm 1 tấm kê riêng từng tỉnh về tên các công thần của hoàng triều Gia Long sinh trưởng hay cư ngụ tại xứ Nam Kỳ. Đây là một bộ công trình lịch sử biên niên được lược đồ hóa bằng Pháp ngữ *Bài học về lịch sử xứ Nam Kỳ* của nhà báo Khuông Việt đem lại những góc nhìn cận cảnh hơn về gian Lịch sử xứ miền Nam này.

Theo đó, ở gian giữa trưng bày những sách và hình ảnh của các nhà thám hiểm người Âu, các tài liệu liên quan đến vua Gia Long, ảnh phóng to của Đông Cung Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh: “Trong cái tủ kiếng dựng sát vách, đáng cho ta để ý là cái mào khảm vàng của ông Trần Văn Học, đào được năm 1939 ở Gia Định. Cái áo đại triều của quan Đốc học tỉnh Vĩnh Long là cụ Kỳ Xuyên Nguyễn Thông, những đồ bằng sứ và bằng ngà của Ấn Độ Thương cuộc Pháp [Công ty Đông Ấn Pháp] và hai con dấu của quan Đốc phủ...” (Khuông Việt, 1942: 10).

Đặc biệt, những hình ảnh về danh nhân Phan Thanh Giản đã làm dâng lên tấm lòng ngưỡng mộ sâu sắc của dòng người xem tại đây: “Bức chân dung của cụ Phan Thanh Giản chấn [trấn] ngay cửa hông là cửa riêng của ‘Miếu Quốc Công’ ở Vinhlong [Vĩnh Long] cho mượn. Bạn thử so sánh gương mặt bình tĩnh trong bức chân dung ấy với nét mặt âu lo hiện trong tấm ảnh của ngài khi đi sứ sang Pháp

(1863) treo trên tường, có thể tưởng tượng được những nỗi khổ tâm của một vị đại thần đang gánh vác một trọng trách nặng nề, gay cấn... trong một cái tủ, một số công văn tờ trình về cụ Phan đã được gom góp lại. Bạn có cảm động không? Khi bạn đọc bốn số trần tình của cụ gởi về kinh trước khi nưng [nâng] “chén ngọt ngon mùi chánh khí” (Khuông Việt, 1942: 12).

Cho dù đã có hẳn một gian Information Presse Propagande (I.P.P.) trong Hội chợ như đã nói trên, song Pavillon Historique vẫn dành phần đáng kể cho các tài liệu sách báo chuyên môn, được gọi là “những sự phát triển về tinh thần” rằng: “Thì đây, trong 4 cái tủ kê cạnh nhau bạn có gần đủ những sách bác học, những công trình trữ thuật có giá trị của người Pháp và người Nam trong thời kỳ đó. Ví dụ như tự điển, sách về văn phạm, thổ ngữ, lịch sử, địa dư của các ông Aubaret, Philatre, Trương Vĩnh Ký v.v... Về phần báo chí thì có những tờ *Courrier de Saigon*, *Gia Định báo*, *L'Ere Nouvelle*, *L'Indépendant* v.v...” (Khuông Việt, 1942: 31).

Với đầy đủ các hạng mục về lịch sử, từ vùng đất đến công cuộc chinh phục của các cư dân và thể chế, từ tiểu sử (biographie) của các chức sắc Công giáo tiên phong người Âu đến giới sĩ quan quân đội Pháp, từ các danh nhân đến một số tên tuổi thời thuộc địa của người Việt xứ Nam Kỳ, có cả lịch sử về hạng bậc tặng thưởng hay mề đay... Hội chợ Triển lãm Sài Gòn

đem đến cho công chúng cái nhìn tương đối toàn cảnh về lịch sử Đông Dương nói chung, Việt Nam và Nam Kỳ nói riêng.

3.5. Gian hàng Nhật Bản

Bù lại những trống vắng tại các gian hàng của Pháp quốc trong Hội chợ Triển lãm Sài Gòn do chiến tranh và cấm vận, các mặt hàng thuộc gian Nhật Bản trở nên dày dặn hẳn lên. Bản tin Đông Pháp vào ngày 15/12/1942 cho biết từ Hãng *Domei* rằng "...Hội Kiểm sát Thương mại Nhật đã lựa xong 2 vạn rưỡi thứ hàng để gửi sang bày tại hội chợ Saigon mở ngày 20 Décembre này. Các thứ hàng Nhật bày tại Saigon lần này nhiều gấp đôi lần bày ở Hội chợ Hanoi trước đây, và phần nhiều đã tới bến Saigon rồi" (*Tràng An báo*, 1942, số 100: 1). (Hội chợ Hà Nội đang được nói đến chính là kỳ Hội chợ diễn ra vào cuối năm 1941).

Ký giả Thiếu Sơn (1942: 4) đã mô tả một phần gian hàng Nhật Bản với những món hàng mỹ nghệ cao cấp xen lẫn nét tinh tế Á Đông trên *Nam Kỳ Tuần báo* như sau: "... tôi thẳng bước chun vô phòng triển lãm của Phù Tang đại quốc. Đứng ngắm cái thành phố tân thời thu nhỏ lại bằng những hình tượng xếp đặt trên một cái bàn, tôi thấy như thiếu một cái gì, mất một cái gì, và nghĩ ngay đến cái phong vị cổ thời nơi tiên đảo... Sự ao ước đó đưa tôi đến những bàn dài bày ấm, chén, mà men thiết trắng, kiểu thiết xinh, biểu lộ cái sở hiếu thanh kỳ của một dân tộc...".

4. CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TRONG HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN

Hội chợ Triển lãm Sài Gòn không chỉ là một hoạt động kinh tế mà còn là sinh hoạt văn hóa - xã hội sôi động trên toàn Liên bang Đông Pháp nói chung, thủ phủ xứ Nam Kỳ thuộc địa nói riêng.

Trước tiên, một loại tem bưu chính có in hình kỷ niệm cuộc Hội chợ sẽ được phát hành. *Tràng An báo* thông tin trong số báo phát hành ngày 19/12/1942: "... quan Toàn quyền đã ký Nghị định ngày 6 Novembre 1942, ra lệnh cho in một thứ tem Bưu chính kỷ niệm Hội chợ Saigon, sẽ đem phát hành bắt đầu bữa 20 Décembre là ngày mở Hội chợ... là hạng tem về cỡ lớn, có in hình gian hàng kỹ nghệ tại Hội chợ... Rồi đây sẽ đem bán khắp xứ Đông Dương với cái giá 6 xu, tem ấy dùng để gửi thư từ bằng cách nào cũng được: xe lửa, phi cơ v.v..." (*Tràng An báo*, 1942, số 102: 1).

Hội Nghiên cứu Đông Pháp phối hợp với Trường Viễn Đông Bác cổ tổ chức nhiều buổi thuyết minh tại Nhà hát của Hội chợ Triển lãm Sài Gòn. Bản tin Đông Pháp của *Tràng An báo* (1942, số 102: 1) cho biết: "Trong số diễn giả, có các ông Coedes, giám đốc Trường Bác cổ, Trần-V-Giáp [Trần Văn Giáp], phụ tá Trường Bác cổ, Ng-V-Huyền [Nguyễn Văn Huyền], có chân trong Trường Bác cổ, và mấy nhà bác học uyên thâm khác của trường ấy".

Nhiều buổi biểu diễn ca kịch - xiếc tuồng tiến hành ngay tại Nhà hát Tây

trong khu Hội chợ, quyên tiền cho Quỹ Cứu tế Quốc gia. Ví như một chương trình diễn xuất được quảng bá trên nhật báo *Saigon* số 15246 ra ngày 30/12/1942:

“Hội chợ Triển lãm Saigon

Thứ năm 31 Décembre từ 4 giờ rưỡi chiều... MỘT BUỔI HÁT BAN NGÀY CHO TRẺ EM, do ông Marcel Dambrine tổ chức. Cuộc thi hát và những trò cười...”.

Nghệ thuật Nhật Bản cũng được quảng bá ấn tượng: “Viên giám sát các gian hàng Nhật ở Hội chợ Saigon đã quyết định tổ chức để hiến các khách đi xem Hội chợ nhiều buổi hát bóng và âm nhạc Nhật tại rạp hát của Hội chợ.

Phần âm nhạc sẽ có hơn 100 đĩa chọn trong các nhạc phẩm cổ điển và tân thời và nhiều bản hành khúc.

Phần hát bóng gồm có hơn hai chục cuốn phim, trong đó có ‘Những cuộc hội họp trên tuyết’, diễn giải bằng tiếng Việt Nam lần đầu tiên ở Đông Pháp...

Người ta lại còn cho hay thêm nữa rằng trong bảy đêm hát bóng và âm nhạc ấy sẽ có nhiều lời diễn giải rất tường tận bằng tiếng Việt Nam và tiếng Langsa về hát bóng cũng như về âm nhạc” (*Saigon* 1942, số 15246: 2).

Lễ bế mạc của Hội chợ Triển lãm Sài Gòn diễn ra trong chuỗi sự kiện sôi nổi, liên tục và biểu trưng ý nghĩa nhiều mặt. *Tờ Trung Hòa báo* số 2804 ra ngày 2/3/1943 tường thuật: “Hồi 6

giờ sáng hôm 22/2, Hội chợ Sài Gòn đã bế mạc... công chúng đến xem càng đông, không còn một chỗ len chân. Ngày hôm 21 cho đến suốt đêm, có nhiều cuộc vui. Đáng kể nhất là cuộc thi các phụ nữ đức hạnh, có 18 người được thưởng, và cuộc thi các trẻ em đẹp, có 270 trẻ em đến dự. Buổi chiều có cuộc hội họp của các đoàn cựu chiến binh, do quan Thống đốc chủ tọa (...) Rồi sau cuộc lễ chào cờ, có cuộc phát bằng và phần thưởng cho các thợ khéo ở Nam Kỳ”.

Lĩnh vực thể thao cũng tổ chức một số sự kiện liên quan. *Tràng An báo* số 102 ra ngày 19/12/1942 viết: “Nhân dịp Hội chợ Saigon, Ủy ban trung ương Quần vợt Nam Kỳ định tổ chức một cuộc ‘quần anh tụ vợt’ để lập những giải vô địch quần vợt cho tài tử nhà nghề chơi chung nhau...”.

Một điều khá đặc biệt khác là trong khi Hội chợ Triển lãm Sài Gòn bước vào giai đoạn chuẩn bị, hoặc đang diễn tiến sôi động hoặc vừa mới kết thúc, một số tỉnh thành tại Nam Kỳ cũng tổ chức các hội chợ hay triển lãm/đấu xảo địa phương.

Trong buổi sáng ngày 19/12/1942, tức hơn nửa ngày trước lễ khai mạc Hội chợ Sài Gòn, làng Linh Chiểu Trung (Thủ Đức) có diễn ra cuộc đấu xảo heo do Sở Thú y Nam Kỳ tổ chức, trong đó “Các quan rất chú ý đến các giống heo bốn xứ, Hải-nam [Hải Nam] và Úc Đại Lợi [Australia]” (*Nam Kỳ Tuần báo*, 1942, số 17: 23). *Nam Kỳ Tuần báo* số 21 ra ngày 21/1/1943 thông tin: “Bến Tre đang dự bị lập một

hội chợ vĩ đại. Hội chợ ấy sẽ mở cửa từ 16 đến 22 Février 1943”; số báo ngày 01/4 cho biết: “Tỉnh Bà Rịa [Bà Rịa] cũng sẽ tổ chức cuộc chợ phiên và sẽ mở ra từ 13 tới 25 Aril 1943. Ai muốn mượn gian hàng, xin do nơi Tòa bố Bà Rịa... Tỉnh Sadec [Sa Đéc] cũng có cuộc chợ phiên, mở ra từ 16 đến 20 Avril”. Tuy nhiên, thời gian về hội chợ ở Bà Rịa sau đó được ấn định lại như sau: “Cuộc chợ phiên ở Bà Rịa sẽ mở cửa vào mấy ngày 24, 25 và 26 chứ không phải mấy ngày 23, 24, 25 và 26 Avril như tin đăng trước” (*Nam Kỳ Tuần báo*, 1943, số 31: 14). Hơn, vào tháng 5 lại có cuộc triển lãm trái quả ở ngoại vi Sài Gòn, rằng “Vừa rồi quan Thống đốc Nam Kỳ có đến chứng kiến cuộc đấu xảo các thứ trái cây tươi tốt trong xứ tổ chức tại quận Hóc Môn. Quan Thống đốc rất khen ngợi các nhà trồng tỉa và khuyến khích từ người” (*Nam Kỳ Tuần báo*, 1943, số 36: 15).

Đặc biệt nhất về kỳ Hội chợ Triển lãm Sài Gòn 1942-1943 có lẽ là một hoạt động tổng kết mang tính cách vừa lưu niệm vừa quảng bá, theo như truyền thông từ *Nam Kỳ Tuần báo* (số 32: 14) ra vào hạ tuần tháng 4/1943: “Chiều thứ bảy trước sở Tuyên truyền - Thông tin và Báo chí ở Saigon có đem phim chụp Hội chợ Saigon hôm trước ra chiếu thử ở rạp Eden, và có mời các nhà viết báo đến xem. Các gian hàng, huê viên và các cuộc vui trong Hội chợ đều chụp đủ và khi chiếu lên màn bạc trông rất ngoạn mục”.

Như vậy, không chỉ có những ghi chép của báo chí, một hình thức sản xuất văn hóa phẩm nhằm mục đích thông tin và lưu trữ tài liệu cực kỳ hiện đại đương thời khác là phim ảnh cũng đã được sử dụng đối với sự kiện mang đậm hơi thở cuộc sống thời kỳ này.

5. KẾT LUẬN

Hội chợ Triển lãm Sài Gòn 1942 - 1943 được Chính phủ thuộc địa ở Đông Dương tổ chức và tiến hành trong bối cảnh đặc thù của khu vực và quốc tế dưới tác động trực tiếp của cuộc Thế chiến thứ hai. Đây là sự kiện mang ý nghĩa kép về lịch sử - văn hóa, thuộc lĩnh vực kinh tế thương mại vốn ít được giới nghiên cứu quan tâm và khai thác. Sự xuất lộ các tư liệu báo chí nêu trên về Hội chợ Triển lãm Sài Gòn đã đem lại một số nhận thức mới về lịch sử cận đại Việt Nam sau đây:

1. Hội chợ Triển lãm Sài Gòn 1942 - 1943 mới thực sự là Hội chợ cuối cùng trong sinh hoạt thương mại miền Đông Pháp thời thuộc địa, không phải Hội chợ Hà Nội năm 1941 theo như một số biên khảo trước nay xác định.

2. Hội chợ Triển lãm Sài Gòn là sự kiện lịch sử được tiến hành dài nhất về thời gian, quy mô nhất về diện mạo, đông đảo nhất về lượng khách tham viếng, thu hút và bao quát toàn bộ năm xứ thuộc Liên bang Đông Dương, cùng với sự hiện diện của Pháp quốc trong điều kiện hạn chế và sự khuếch trương lớn nhất của Nhật Bản so với các kỳ Hội chợ tham dự trước đó

nhằm phô diễn sức mạnh vượt trội của cường quốc xướng xuất chủ thuyết Đại Đông Á. Đây cũng là sự tương tác Á - Âu hay giao thoa Đông - Tây trên hai bình diện kinh tế và văn hóa.

3. Tác động của sự kiện đối với việc khuếch trương mọi lĩnh vực sinh hoạt của xã hội Việt Nam rất lớn, bởi cùng với phong trào chấn hưng kinh tế khởi xướng từ đầu thế kỷ XX theo tư duy Âu hóa, tinh thần thực nghiệp dựa vào nội lực của người Việt càng

được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Truyền thống tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam được thử thách và sinh triển trong điều kiện và bối cảnh mới.

Với ý nghĩa đó, những tư liệu báo chí về Hội chợ Triển lãm Sài Gòn cần được các nhà nghiên cứu khai thác, tri thức hóa để bổ khuyết đối với những sự kiện kinh tế thương mại quan trọng đang còn bỏ ngỏ trong dòng chảy lịch sử - văn hóa thời cận đại Việt Nam. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Phần trong ngoặc vuông là phần chú thích của tác giả Nguyễn Văn Giác, các trường hợp bên dưới cũng vậy.

⁽²⁾ Đó là:

- *Pétain cách ngôn, Á Đông triết lý hiệp giải*, tác giả Đặng Thúc Liêng và Hồ Văn Trung.

- *Cách mạng Quốc gia, Tương lai nước Pháp* (Revolution Nationale, l'Avenir de la France) của Thierry Maulnne.

⁽³⁾ 1. *Đại Việt tập chí* do Hồ Văn Trung Giám đốc, ra số đầu ngày 1/10/1942, một tháng hai kỳ, đình bản vào tháng 12/1944.

2. *Đại Việt tập chí* do Long Xuyên Khuyến học hội Tổng tài, Nguyễn Văn Cư Quản lý, xuất bản năm 1918, mỗi tháng một kỳ.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Aubert-Nguyen, Hoai Huong và Espagne, Michel (chủ biên). 2018. *Việt Nam - Một lịch sử chuyển giao văn hóa*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.

2. Đỗ Quang Hưng (chủ biên), Trần Viết Nghĩa. 2019. *Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hóa Việt Nam thời cận đại*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

3. Đỗ Quyên. 1943. "Trong Hội chợ Saigon: Gian hàng I.P.P". *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 19 ngày 7 Janvier.

4. Hồ Văn Trung. 1943. "Việt Nam tấn bộ: về khoa mỹ thuật". *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 21 ngày 21 Janvier.

5. K.V. 1942. "Quan Toàn quyền đã khai mạc Hội chợ Triển lãm Saigon". *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 17 ngày 24 Décembre.

6. Khuông Việt. 1942. "Bài học về lịch sử xứ Nam Kỳ". *Nam Kỳ Tuần báo*. số 18 ngày 31 Décembre.

7. Lạc Quan Nhơn. 1943. "Số khách vào xem Hội chợ Saigon". *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 20 ngày

14 Janvier.

8. L.T.K. 1942. “Mỹ thuật Việt Nam tại Hội chợ Saigon”. *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 18 ngày 31 Décembre.

9. Lê Thọ Xuân. 1942. “Trong Hội chợ: Theo dấu Cao Hoàng”. *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 18 ngày 31 Décembre.

10. Nam Kỳ Tuần báo. 1942. “Tin trong nước”. Số 17 ngày 19 Décembre, số 18 ngày 31 Décembre.

11. Nam Kỳ Tuần báo. 1943. “Tin trong nước”. Số 21 ngày 21 Janvier.

12. Nam Kỳ Tuần báo. 1943. “Tin trong nước”. Số 24 ngày 25 Février.

13. Nam Kỳ Tuần báo. 1943. “Tin trong nước”. Số 25 ngày 4 Mars.

14. Nam Kỳ Tuần báo. 1943. “Tin trong nước”. Số 29 ngày 1 Avril, số 31 ngày 15 Avril, số 32 ngày 22 Avril.

15. Nam Kỳ Tuần báo. 1943. “Tin trong nước”. Số 36 ngày 20 Mai.

16. N.T. 1942. “Hội chợ Triển lãm Saigon - Đi viếng vài gian hàng”. *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 18 ngày 31 Décembre.

17. Phóng Sự Tuần báo. 1943. “Hội chợ Saigon”. Số 317 ngày 9 Janvier.

18. Saigon. 1942. “Hội chợ Triển lãm Saigon: Gian hàng Truyền tin và Báo giới”. Số 15246 ngày 30/12.

19. Saigon. 1942. “Âm nhạc và điện ảnh Nhứt ở hội chợ”. Số 15246 ngày 30/12.

20. Saigon. 1942. “Sáng thứ hai: Quan Toàn quyền thăm địa phương Saigon - Cholon”. Số 15246 ngày 30/12.

21. Saigon. 1942. “Quan Toàn quyền Decoux viếng Cap-St-Jacques”. Số 15247 ngày 31/12.

22. Tam Càng. 1943. “Vào rừng tranh cảnh trong hội chợ”. Phóng sự. Số 319 ngày 30/1.

23. Thiếu Sơn. 1942. “Ba lần đi xem Hội chợ Saigon”. *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 18 ngày 31 Décembre.

24. Tràng An báo. 1942. “Tin Đông Pháp: Từ Bắc vào Nam”. Số 100 ngày 15/12, số 102 ngày 19/12.

25. Tràng An báo. 1942. “Tem bưu chính kỷ niệm Hội chợ Saigon”. Số 102 ngày 19/12.

26. Tràng An báo. 1942. “Tin văn thể thao”. Số 102 ngày 19/12.

27. Tràng An báo. 1942. “Hội chợ Saigon là hình ảnh lịch sử tiến hóa Đông Dương”. Số 106 ngày 31/12.

28. Tràng An báo. 1942. “Đường quan lộ: Từ Bắc vào Nam”. Số 106 ngày 31/12.

29. Trúc Hà. 1942. “Hội chợ năm nay có những gì? ”. *Nam Kỳ Tuần báo*. Số 18 ngày 31 Décembre.

30. Trung Hòa báo. 1943. “Tin Đông Pháp: Hội chợ Sài Gòn đã bế mạc”. Số 2804 ngày 2 Mars.

31. Trung Hòa báo. 1943. “Hơn 2 triệu người đã vào thăm Hội chợ Sài Gòn”. Số 2807 ngày 9 Mars.

32. Viện Sử học. 2017. *Lịch sử Việt Nam - Tập 9 (từ năm 1930 đến năm 1945)*, (Tái bản lần thứ nhất có bổ sung sửa chữa). Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

33. Vũ Minh Hương. 2000. “Vai trò của người Pháp đối với hoạt động triển lãm và hội chợ ở Hà Nội trước năm 1945”. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*. Số 1.